

Kiên Lương, ngày 25 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 02, ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Trần Thị Diễm H trình bày: Bà là chủ hội, còn bà Nguyễn Thị B là thành viên chơi hội, bà B tham gia chơi 03 dây hội với 11 phần hội, hiện nay các dây hội đã mãn, bà Bích còn nợ lại tổng cộng 233.000.000đ. Nay bà yêu cầu bà B trả nợ hội số tiền 233.000.000đ và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà thừa nhận có tham gia chơi hội của bà H (là chủ hội), còn bà là thành viên chơi hội, bà tham gia chơi 03 dây hội với 11 phần hội, hiện nay các dây hội đã mãn, còn nợ lại bà H số tiền hội là 233.000.000đ và bà đồng ý trả nợ hội số tiền 233.000.000đ cho bà H.

* Về phương thức thanh toán: Bà H, bà B thống nhất cách trả nợ hội như sau: Bà B trả mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi hết số nợ 233.000.000đ, trả vào ngày 15 hàng

tháng và thực hiện trả lần đầu vào ngày 15/4/2022.

Trường hợp bà B vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền cưỡng chế thi hành toàn bộ số nợ để thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Án phí DSST là 5.825.000đ, mỗi bên phải nộp $\frac{1}{2}$. Bà H phải nộp 2.912.500đ, bà B phải nộp 2.912.500đ.

Bà H đã nộp tạm ứng án phí nên được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 6.050.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000031 ngày 26/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 3.137.500đ cho bà Trần Thị Diễm H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai